

健康状態についての申告 TỜ KHAI TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

この申告はMANABI外語学院に入学を希望するみなさんが、留学生生活を安心して送れるよう、過去の病歴、現在の健康状態を確認するものです。ここで申告された情報は、医療的な措置が必要と学校が判断した場合に利用するもので、そのほかの目的で利用することはありませんのでご安心ください。

Tờ khai báo này nhằm xác nhận tiền sử bệnh và tình trạng sức khỏe hiện tại của những học viên có nguyện vọng đăng ký học tại Học viện Nhật ngữ MANABI, nhằm đảm bảo một cuộc sống an toàn đối với học viên quốc tế. Hãy yên tâm rằng thông tin này sẽ chỉ được sử dụng nếu nhà trường xác định cần phải có sự chăm sóc y tế.

1 現在、治療中の傷病がありますか Gần đây bạn có bị thương hay điều trị bệnh không?	☐ Có ☐ Không	発病時期 Thời gian bệnh	年 Năm	月頃 Tháng
		傷病名 Tên bệnh		
2 現在、継続的に服用している薬がありますか。 Hiện tại bạn có đang dùng bất kỳ loại thuốc nào để điều trị bệnh của mình không?	☐ Có ☐ Không	どんな薬ですか Tên loại thuốc		
3 過去に以下の病気にかかったことがありますか。Trước đây bạn có từng mắc các loại bệnh sau đây không?				
傷病名 Tên bệnh		有無 Có/Không	発病時期 Thời gian bệnh	具体的な内容 Thông tin cụ thể
(1) 結核 Bệnh lao phổi		☐ Có ☐ Không	年 Năm	月頃 Tháng
(2) ぜんそく Bệnh hen suyễn		☐ Có ☐ Không	年 Năm	月頃 Tháng
(3) 糖尿病 Bệnh tiểu đường		☐ Có ☐ Không	年 Năm	月頃 Tháng
(4) 精神疾患 Bệnh tâm thần		☐ Có ☐ Không	年 Năm	月頃 Tháng
(5) その他 Khác		☐ Có ☐ Không	年 Năm	月頃 Tháng
4 食物アレルギーがありますか Bạn có bị dị ứng với loại thực phẩm nào không?	☐ Có ☐ Không			
5 これまでに受けた予防接種は？ Bạn đã từng tiêm phòng loại vắc-xin nào sau đây?	☐ 結核 Bệnh lao phổi ☐ 破傷風 Bệnh uốn ván ☐ 水痘 Bệnh thủy đậu ☐ 風疹 Bệnh sởi Đức (Rubella)			
6 その他、医療的な配慮が必要になる可能性があることについて教えてください。 Vui lòng cho chúng tôi biết về bất kỳ sự cần nhắc về y tế nào khác có thể được yêu cầu.				

年 月 日
Năm Tháng Ngày

申請人署名 : _____
Chữ ký người nộp tờ khai

入学時の同意・確認事項 Agreement and Confirmation on admission

◆同意事項

- 1 在学中は日本の法律および学校の規則を遵守し、学校の規則・指導に従います。
- 2 MANABI外語学院の所在地、設置者、入学条件、選考方法、寄宿舎の概要等を理解したうえで入学を申し込みます。
- 3 MANABI外語学院の入学金・授業料等の料金、支払い時期、金額、返金規定の内容を確認し、遅滞なく納入します。
- 4 留学・短期滞在等、外国人の日本滞在に必要な在留資格認定証明書、およびビザ（査証）は日本国政府が申請人への審査を経て発給するものであり、MANABI外語学院はそれらの申請結果について、およびそれによって発生した追加の費用について、その責を負うところではありません。
- 5 学校の内外を問わず、暴力・暴言・器物破損・ハラスメント（行為者の意図とは関係なく、その言動により他者の尊厳を傷つけたり、不快にさせたり、不利益を与えたりする行為）などの行為は禁じられています。
- 6 学校へ虚偽の報告をしたり、不正に取得した書類を提出したりしたことが発覚した場合、入学後であっても入学許可が取消されます。
- 7 在学中、下記の事柄に変更があった場合、変更の発生から1週間以内に学校に届け出ます。
 - ア 申請者・学生本人について 住所、電話番号、婚姻状況、職業、勤務先
 - イ 申請者・学生の両親、および経費支弁者について 住所、電話番号、職業、勤務先
- 8 学生が在学中の傷病により緊急的な治療・施術が必要になった場合に備え、保護者が24時間以内に学校から連絡をとれる状況にあることに同意します。
- 9 学生が在学中の傷病の治療・施術方法に対する判断を求められ、本人及び保護者の意思が確認できない場合、医師または病院に判断をゆだねます。また、治療方針に対する同意書の提出を求められた場合は、MANABI外語学院職員及び関係者に保護者に代わって署名をする権限を与えます。そうした判断による結果に関し、MANABI外語学院、MANABI外語学院職員及び関係者に対し損害賠償責任を求めません。
- 10 学校の授業や行事の中で撮影された写真はMANABI外語学院の広報の目的、または活動紹介の目的に限り、パンフレット等の印刷物・webページ・SNS(Facebook, Instagram等)などに学生の顔がわかる状態で掲載される可能性があります。写真の掲載ができない事情がある場合は写真不掲載の申出が必要です。

◆確認事項 下記の留学ビザに関する規定の項目を確認してください。

- 1 【留学ビザ】で許可されたビザの期間内でも、学校に通わない状態が続くなどの理由で学校からその学生の退学を出入国在留管理局に報告するとその時点で教育機関に所属していない状態となり、速やかな帰国が求められます。
- 2 【留学ビザ】在留資格の期限内でも、教育機関に所属していない状態でアルバイト等の就労行為をすると「不法就労」となり日本の法律に違反していることになります。
- 3 【留学ビザ】を持った学生が、日本でアルバイトをするためには「資格外活動許可」が必要です。日本に入国する際に出入国在留管理局で「資格外活動許可」を受けないと入国後すぐにアルバイトを始めることができません。
- 4 「資格外活動許可」を受けることで週28時間までのアルバイトをすることができます。春休み、夏休み、冬休みといった学校の長期休み期間に限っては労働基準法の範囲内で1日8時間、週40時間までアルバイトをすることができます。「資格外活動許可」があっても、風俗営業関係など留学生には禁止された仕事をすることはできません。
- 5 【留学ビザ】で入学する場合、「国民健康保険」に加入することが義務付けられています。「国民健康保険」で医療費の70%が日本政府によって負担されます。同時に「日本語学校協同組合 留学生保障制度」への加入が必要です。
- 6 日本に居住する20歳以上の人は外国人であっても「国民年金」の保険料を支払う義務があります。これを支払わなかった場合、ビザの変更の手続きができないなど不都合が生じる場合があります。
- 7 【短期滞在ビザ】で在学中の学生が、その在学期間中の出席状況が著しく低いなど、留学を継続する意思が見られないと学校が判断した場合、【留学ビザ】での入学許可を取り消します。

学生が未成年（満20歳未満）の場合、下記の法律・規則を確認してください。

- 1 満20歳未満の者の飲酒・喫煙は、日本の法律では禁じられています。学校では未成年の学生が酒・煙草を所持していることも同様に扱います。
- 2 満18歳未満の者が宿泊先以外の場所へ外泊すること、および午後10時から翌日午前5時までの間、監督者の同伴なく外出することを禁じます。

◆ Điều khoản thỏa thuận:

Tất cả những học viên nộp đơn xin nhập học vào Học viện Nhật ngữ MANABI phải đồng ý với các điều khoản sau đây. Nếu phát hiện bất kỳ vi phạm nào, nhà trường sẽ có biện pháp kỷ luật đối với học viên kể cả việc đuổi học.

- 1 Học viên sẽ phải tuân thủ theo luật pháp Nhật Bản và các quy định, nội quy của nhà trường trong thời gian theo học.
- 2 Học viên nộp đơn xin nhập học hiểu rõ được vị trí của Học viện Nhật ngữ MANABI, người sáng lập, điều kiện nhập học, quy trình tuyển chọn và các nội dung về ký túc xá.
- 3 Học viên có nghĩa vụ phải xác nhận thông tin chi tiết, thời gian, số tiền thanh toán và chính sách hoàn trả phí nhập học, học phí và các khoản phí khác của nhà trường và thực hiện thanh toán các khoản chi phí theo thời gian quy định.
- 4 Chính phủ Nhật Bản cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện và thị thực cần thiết cho người nước ngoài lưu trú tại Nhật Bản, chẳng hạn như VISA DU HỌC và VISA LƯU TRÚ NGẮN HẠN, sau khi thực hiện các bước kiểm tra người nộp đơn. Học viện Nhật ngữ MANABI không chịu trách nhiệm về kết quả của các đơn đăng ký này hoặc bất kỳ chi phí bổ sung khác.
- 5 Nghiêm cấm các hành vi gây bạo lực, chửi bới, hủy hoại tài sản, quấy rối (hành vi xúc phạm nhân phẩm của người khác, khiến họ khó chịu hoặc gây bất lợi bằng lời nói hoặc hành động với bất kể ý định nào), cả bên trong lẫn bên ngoài trường học.
- 6 Nếu có bất kỳ phát hiện về khai báo không đúng sự thật cho nhà trường hoặc nộp các giấy tờ bất hợp pháp, việc nhập học đối với học viên sẽ bị hủy ngay cả sau khi đã đăng ký.
- 7 Nếu có bất kỳ thay đổi nào về các vấn đề sau trong thời gian đăng ký nhập học, người nộp đơn phải thông báo cho nhà trường trong vòng một tuần kể từ khi xảy ra thay đổi.
 - (1) Đối với học viên nộp đơn: địa chỉ, số điện thoại, tình trạng hôn nhân, nghề nghiệp và nơi làm việc.
 - (2) Đối với phụ huynh hoặc người bảo lãnh tài chính: địa chỉ, số điện thoại, nghề nghiệp và nơi làm việc.
- 8 Học viên đồng ý rằng phụ huynh/người giám hộ có thể được nhà trường liên hệ trong vòng 24 giờ trong trường hợp học viên cần được điều trị hoặc chăm sóc y tế khẩn cấp do thương tích hoặc bệnh tật trong thời gian theo học.
- 9 Nếu học viên được yêu cầu đưa ra quyết định về việc điều trị hay các thủ tục liên quan đến thương tích hay bệnh tật trong thời gian theo học mà quyết định không thể được xác nhận bởi học viên hoặc người giám hộ thì quyết định sẽ được giao cho bác sĩ hay bệnh viện.

Nếu học viên được yêu cầu nộp đơn đồng ý cho kế hoạch điều trị, nhân viên của nhà trường và những người có liên quan sẽ được ủy quyền thay mặt cho phụ huynh. Chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào đối với Học viện Nhật ngữ MANABI, nhân viên MANABI, hoặc bên liên quan do các quyết định đó gây ra.
- 10 Hình ảnh của học viên được chụp trong các lớp học và các sự kiện ở trường có thể được đăng tải trên các tài liệu quảng cáo, trang web chính thức và các trang mạng xã hội (Facebook, Instagram, v.v.) nhằm mục đích quảng bá Học viện Nhật ngữ MANABI và giới thiệu các hoạt động của nhà trường. Học viên có thể yêu cầu nhà trường không sử dụng hình ảnh cá nhân của mình.

◆ Các điều khoản xác nhận:

Vui lòng kiểm tra các quy định sau đây liên quan đến thị thực du học sinh:

- 1 【VISA DU HỌC】 Trong khoảng thời gian có giấy phép thị thực được cấp, nếu có tình trạng học viên không tham gia học tập liên tục với những lý do không chính đáng, nhà trường bắt buộc sẽ phải báo cáo đến Cục quản lý xuất nhập cảnh. Kể từ thời điểm đó, học viên sẽ bị tước tư cách lưu trú, không còn là học viên của nhà trường nữa và sẽ phải trở về nước ngay lập tức.
- 2 【VISA DU HỌC】 Trong thời hạn còn tư cách cư trú du học sinh, nếu không đến trường đi học và chỉ làm công việc bán thời gian hoặc làm thêm, điều này sẽ được xem là "lao động bất hợp pháp" và là hành vi vi phạm pháp luật Nhật Bản.
- 3 Học viên có 【VISA DU HỌC】 muốn bắt đầu công việc làm thêm ở Nhật Bản phải có “Giấy phép làm việc ngoài tư cách lưu trú” ngay sau khi nhập cảnh. Nếu không được cấp “Giấy phép làm việc ngoài tư cách lưu trú” tại Cục quản lý xuất nhập cảnh, học viên không thể làm thêm việc ngay sau khi nhập cảnh.
- 4 “Giấy phép làm việc ngoài tư cách lưu trú” cho phép làm thêm việc tối đa 28 giờ mỗi tuần. Trong các kỳ nghỉ dài của nhà trường như kỳ nghỉ xuân, kỳ nghỉ hè, kỳ nghỉ đông, bạn có thể làm thêm việc tối đa 8 giờ mỗi ngày và 40 giờ mỗi tuần, nằm trong phạm vi của Bộ luật lao động. Tuy nhiên, ngay cả khi có “Giấy phép làm việc ngoài tư cách lưu trú”, học viên cũng không được phép làm các công việc bị cấm đối với du học sinh, như công việc liên quan đến ngành kinh doanh giải trí người lớn.
- 5 Đối với học viên lưu trú tại Nhật với【VISA DU HỌC】, việc tham gia vào "Bảo hiểm sức khỏe quốc gia" là bắt buộc. Chính phủ Nhật Bản sẽ chi trả 70% chi phí y tế qua "Bảo hiểm sức khỏe quốc gia". Đồng thời, việc tham gia “Bảo hiểm du học sinh của Hiệp hội các Trường Nhật ngữ” là cần thiết.
- 6 Những người trên 20 tuổi cư trú tại Nhật Bản có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm Hưu trí Quốc gia, kể cả người nước ngoài. Nếu không trả khoản phí này, học viên có thể gặp những khó khăn như không thể gia hạn được visa.
- 7 【VISA DU HỌC NGẮN HẠN】 Trong trường hợp nhà trường đánh giá học viên đang du học với 【VISA DU HỌC NGẮN HẠN】 , nhưng không có ý chí tiếp tục học tập, có thể do tỷ lệ vắng mặt trong thời gian học, nhà trường có thể quyết định hủy bỏ giấy phép nhập học cho 【VISA DU HỌC】 .

Đối với học viên dưới 20 tuổi, hãy kiểm tra các luật và quy định sau đây:

- 1 Việc uống rượu và hút thuốc của người chưa đủ 20 tuổi bị cấm theo luật pháp Nhật Bản. Nhà trường cũng sẽ xử lý tình trạng học viên chưa đủ 20 tuổi mang theo rượu và thuốc lá.
- 2 Những người dưới 18 tuổi bị cấm lưu trú qua đêm tại nơi khác với nơi cư trú và rời khỏi nhà mà không có người giám sát đi kèm trong khoảng thời gian từ 10 giờ tối đến 5 giờ sáng ngày hôm sau.

上記の返金規定を確認し、同意の上MANABI 外語学院への入学を申し込みます。

Tôi xin xác nhận và đồng ý với chính sách điều khoản nêu trên và đăng ký nhập học vào Học viện Nhật ngữ MANABI.

年 月 日
Năm Tháng Ngày

申請人署名:
Chữ ký người nộp đơn: _____

保護者署名:
Chữ ký người bảo hộ: _____

関係:
Mối quan hệ: _____